

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/KDTM-ST

Ngày 30-9-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bé.

Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2025/TLST-KDTM ngày 11/7/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2; địa chỉ: tổ G, ấp F + 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Ngọc H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1981; địa chỉ: số B, tổ D, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn R; địa chỉ: số D, Đoàn Thị K, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị Minh H1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành N trình bày:

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 (sau đây viết tắt là Công ty H2) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn R (sau đây viết tắt là Công ty R) do bà Ngô Thị Minh H1 làm đại diện theo pháp luật có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 010322/HV-RC/HĐ. Theo đó, Công ty H2 cung cấp các loại mousse (mút xốp) cho Công ty R theo yêu cầu từng đơn đặt hàng. Ngoài ra, trong hợp đồng các bên còn thỏa thuận về phương thức và thời hạn thanh toán.

Thực hiện hợp đồng, Công ty H2 đã giao hàng theo đúng thời hạn và số lượng đã thỏa thuận. Tổng giá trị các đơn hàng theo các hóa đơn giá trị gia tăng là 279.642.314 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười bốn đồng). Cụ thể:

- Hóa đơn số HV/21E0006778 ngày 20/01/2022: 59.461.463 đồng.
- Hóa đơn số HV/21E0007586 ngày 19/02/2022: 43.723.152 đồng.
- Hóa đơn số HV/21E0007884 ngày 02/3/2022: 4.690.302 đồng.
- Hóa đơn số HV/21E0008138 ngày 11/3/2022: 15.899.328 đồng
- Hóa đơn số HV/21E0008257 ngày 14/3/2022: 15.899.328 đồng.
- Hóa đơn số HV/21E0008907 ngày 04/4/2022: 84.321.093 đồng
- Hóa đơn số HV/21E0008979 ngày 05/4/2022: 55.647.648 đồng.

Theo thỏa thuận tại khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng đã ký kết: Công ty R có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H2 trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng trên cơ sở là phiếu xuất kho và hoá đơn giá trị gia tăng do Công ty H2 phát hành theo quy định của Bộ T1. Tuy nhiên, đến nay Công ty R vẫn chưa thực hiện thanh toán bất kỳ số tiền hàng nào cho Công ty H2.

Ngày 04/4/2024, tại Biên bản đối chiếu công nợ đến tháng 4 năm 2024, Công ty R đã ký xác nhận công nợ còn lại chưa thanh toán cho Công ty H2 với số tiền là: 279.642.314 đồng.

Công ty H2 đã nhiều lần liên hệ, gửi E-mail, công văn, tin nhắn tới Công ty R yêu cầu thanh toán số tiền nợ theo đúng thời hạn trong hợp đồng hai bên đã ký, nhưng Công ty R không thanh toán đúng hạn, đã làm ảnh hưởng đến Công ty H2, gây khó khăn đến việc chi trả lương cho nhân viên và thanh toán nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

Công ty H2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty R phải trả cho Công ty H2 số tiền hàng còn nợ là 279.642.314 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười bốn đồng).

- Buộc Công ty R trả tiền lãi do chậm thanh toán, tạm tính đến ngày 31/5/2025 với lãi suất 08%/năm (tương đương 0.67%/tháng theo lãi suất của Ngân

hàng TMCP C) là 71.025.170 đồng (bảy mươi một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi đồng).

Tổng cộng là 350.667.484 đồng (ba trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: bảng kê chi tiết công nợ và lãi suất; 07 hóa đơn giá trị gia tăng; bản đối chiếu công nợ ngày 04/4/2024; Hợp đồng mua bán số 010322/HV-RC/HĐ ngày 01/3/2022; hồ sơ pháp lý của Công ty H2.

2. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R và người đại diện hợp pháp của Công ty đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ (bằng hình thức niêm yết công khai) để tham gia buổi làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn R vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3. *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền mua hàng 279.642.314 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Đối với yêu cầu về tiền lãi, nguyên đơn đã rút yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng phát sinh theo hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết giữa các bên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R có địa chỉ tại: số D, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R và người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng (bằng hình thức niêm yết công khai) theo đúng quy định tại các điều 177, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cung cấp tài liệu, chứng cứ xem như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Về tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa các bên:

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn Công ty H2 và bị đơn Công ty R ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 010322/HV-RC/HĐ, theo đó Công ty H2 cung cấp các loại nút xốp cho Công ty R theo yêu cầu từng đơn đặt hàng. Ngoài ra, trong hợp đồng các bên còn thỏa thuận về phương thức và thời hạn thanh toán. Như vậy, hợp đồng được hai bên tự nguyện ký kết, các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực trách nhiệm như quy định của Điều 24 của Luật T mại. Vì vậy, Hợp đồng mua bán hàng hóa số 010322/HV-RC/HĐ được hai Công ty ký kết ngày 01/3/2022 có giá trị và các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

[5.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn Công ty H2 đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong hợp đồng, giao hàng hóa cho bên mua đúng như thỏa thuận, theo như ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì sau khi nhận hàng, bên mua hàng là Công ty R không có ý kiến gì về thời hạn giao hàng, số lượng và chất lượng hàng hóa đã nhận. Tuy nhiên, sau khi nhận hàng thì Công ty R không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty H2.

Theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng số 010322/HV-RC/HĐ thì: *“Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B nhận hàng từ bên A trên cơ sở là phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT của bên A theo đúng quy định của Bộ T1. Lượng hàng bên B được thanh toán chậm trong vòng 15 ngày có trị giá thành tiền không vượt quá: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)”*. Như vậy, Công ty R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty H2.

Ngày 04/4/2024, Công ty H2 và Công ty R đã ký Biên bản đối chiếu công nợ đến tháng 4 năm 2024, theo đó Công ty R còn nợ Công ty H2 với số tiền 279.642.314 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày hai bên chốt công nợ đến nay, Công ty R cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty H.A.V.A.S mặc dù Công ty H2 đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty R thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc Công ty R không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng như đã nêu trên, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H2. Vì vậy, nguyên đơn Công ty H2 yêu cầu bị đơn Công ty R thanh toán số tiền mua hàng là 279.642.314 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các điều 50, 55 của Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3] Về yêu cầu tiền lãi chậm trả: theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty H2 yêu cầu bị đơn Công ty ROCALIO trả tiền lãi do chậm thanh toán với số tiền 71.025.170 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn Công ty ROCALIO trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H.A.V.A.S đối với bị đơn Công ty R, buộc bị đơn Công ty R phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty H.A.V.A.S số tiền mua bán hàng hóa là 279.642.314 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Án phí sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại;
- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R.

1.1. Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 số tiền 279.642.314 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười bốn đồng).

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 về việc không yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán.

1.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn R phải nộp 13.982.116 đồng (mười ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn một trăm mười sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 số tiền 8.766.687 đồng (tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002126 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Ngọc Phương****Lê Văn Công****Nguyễn Thị Ngân**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

